

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 02 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc
Ông Trịnh Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 827/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích H - sinh năm 1990 (có mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: khóm x, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13-12-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2010, chị H và anh Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Chị H xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: Chị H và anh N có 02 người con chung là Nguyễn Thị Tường D, sinh ngày 14-11-2011 đang sống với chị H và Nguyễn Thị Duy Q, sinh ngày 19-3-2014 đang sống với anh N. Khi ly hôn, chị H yêu cầu nuôi cháu

Duy theo nguyện vọng của con và đồng ý giao cháu Quỳnh cho anh N nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị H xác định không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn N đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không có văn bản thể hiện ý kiến và cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 207, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2010, chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị H trình bày: do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Chị H xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N. Về phía anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh N theo quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh N có 02 người con chung là Nguyễn Thị Tường D, sinh ngày 14-11-2011 đang sống với chị H và Nguyễn Thị Duy Q, sinh ngày 19-3-2014 đang sống với anh N. Khi ly hôn, chị H yêu cầu nuôi cháu D theo nguyện vọng của con và đồng ý giao cháu Q cho anh N nuôi dưỡng. Tòa án đã ghi nhận ý kiến của cháu D có nguyện sống với chị H. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Thị Tường D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thị Duy Q cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh N và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, chị H xác định có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con nên không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về chia tài sản, nợ chung*: Chị H xác định không có.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 207, **227** của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, **81, 82, 83** của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Văn N.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Nguyễn Thị Tường D, sinh ngày 14-11-2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu D.

2.2 Giao cháu Nguyễn Thị Duy Q, sinh ngày 19-3-2014 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con, đồng thời có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 13-12-2018, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002514 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA
- TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND **thị trấn S**,
huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc